

# PHỤ NỮ NGÀY VÀ PHỤ NỮ CHỖ

## Đức Minh

Hôm nay trời bắt đầu lạnh, tuyết rơi nhẹ nhẹ trên thành phố nổi tiếng nhiều băng giá, miền Tây xứ Canada. Đã hơn hai mươi năm vật lộn với cuộc sống, gầy dựng lại cuộc đời ở đây, tôi tưởng mình có thể quen được cái lạnh khắc nghiệt này. Có người bảo, và thoát đầu tôi cũng tin là ở lâu rồi cũng quen dần khí hậu ở đó, như là quy luật thích ứng tự nhiên, tổng quát, và có vẻ hơi hợt. Thực tế, tôi cảm thấy trái ngược, sống ở đây cũng lâu, càng "thấm lạnh", có thể khi tuổi càng nhiều, sức chịu đựng của cơ thể dần dần "xuống cấp" không có điều mà than nữa!

Ngồi trong phòng đợi của một Bác Sĩ quen thân, Ông có một người bạn thân, cũng là bạn học cùng lớp với tôi ở trường Cao Đẳng Phú Thọ. Anh ấy học Kỹ Sư Điện, tuy nhiên, hai năm đầu, chúng tôi học chung. Lúc khám bệnh, chúng tôi có dịp chia sẻ những niềm vui nhỏ, khi bồi hồi nhắc lại vài cá tính thật thà mà chúng tôi gọi "đến mức cù lần mà dễ thương" của anh bạn Kỹ Sư này, vào thời chúng tôi là sinh viên ở Saigon.

Phòng đợi khám bệnh hôm nay có hơn mười bệnh nhân ngồi chờ nét mặt trầm lặng, mệt mỏi và chịu đựng. Có một vài người Việt, còn lại là người Hoa đủ hạng tuổi.

Tôi đang lơ mơ nghĩ ngợi, bỗng có hai phụ nữ, dáng người Á Châu mở cửa, bước nhanh vào phòng đợi, và ngồi vào hai ghế còn trống, kề cận bên tôi. Một bà cụ độ bảy mươi, nhưng còn giữ nét quý phái thời xưa, một thiếu phụ độ trên ba mươi, đôi mắt linh động, dáng điệu lạnh lợi, dạn dĩ của một người sống ở đây lâu năm. Màu da ngăm ngăm, đôi mắt đen, tóc hơi quăn tự nhiên, làm tôi đoán họ là người từ xứ Chùa Tháp, thiếu phụ quay lại, từ tốn, gật đầu thay cho lời chào, rồi khẽ nhìn tôi. Cô hỏi tôi bằng tiếng Anh: "xin lỗi, Ông nói tiếng Quảng Đông?"

Tôi đáp bằng tiếng Anh:

"Tôi là người Việt Nam"

"Vậy Ông ở Saigon ?" Cô ấy hỏi tiếp

"Dạ" Tôi đáp

Thiếu phụ làm tôi giật mình, khi nghe cô nói tiếng Việt rất chuẩn

"Vậy cô ở Nam Vang" Tôi gọi thiếu phụ bằng cô "Ông đoán gần đúng, chúng tôi quê ở Kompongcham, Ông biết Kompongcham chứ?"

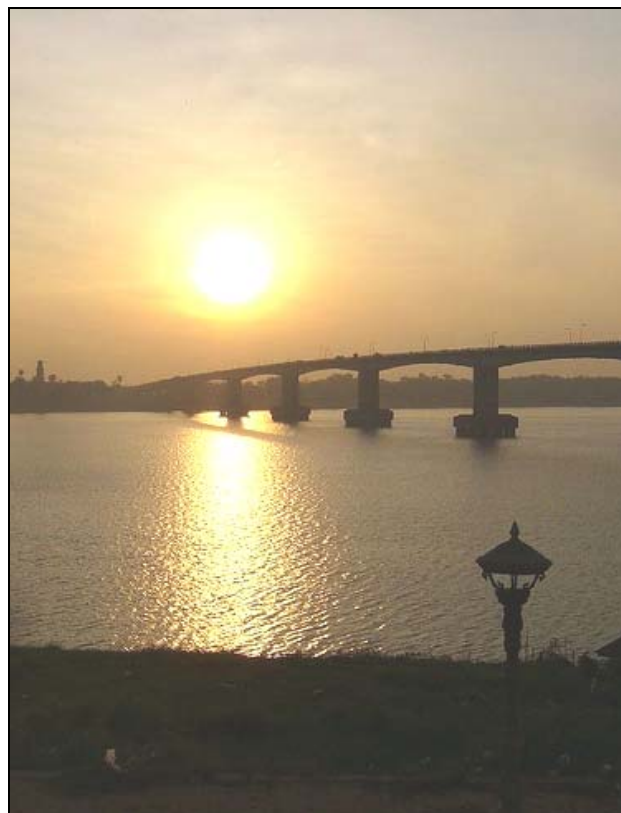
"Tôi biết, Kompongcham là thành phố thật đẹp, khá lớn, nhà cửa xây theo kiến trúc Pháp, bên bờ sông Mekong vừa đẹp vừa hùng vĩ nữa"

Hai phụ nữ vừa ngạc nhiên, vừa xúc động. Trong ánh mắt thân thiện, thiếu phụ hỏi thêm:

"Chắc ông đã đến Kompongcham rồi chứ?"

"Tôi có đi qua đó, và ở lại thành phố này vài ngày, vào khoảng 1978, 1979 chi đó"

"Trời, lúc đó chiến tranh dữ dội quá, tàn khốc quá, làm sao mà ông qua đó được?"



"Tôi gặp trường hợp vừa đặc biệt vừa trớ trêu cô ạ! Tôi bị bắt theo đoàn quân Việt Nam, khi họ tiến quân qua thị trấn này. Lúc qua phà Kompongcham, kho trữ lúa của Pol Pot cạnh bên phà, bị thiêu hủy thành đống tro đen to, giống quả đồi nhỏ, còn tỏa khói nghi ngút, tôi thấy chạnh lòng quá cô ạ!"

Thiếu phụ và bà mẹ chưa hết bàng hoàng và chăm chú nhìn tôi, nét mặt trở nên buồn, xa vắng rồi cố gắng tự chế cảm xúc của mình

"Ba tôi lúc ấy lại bị những người bộ đội Việt Nam bắt đi và ông mất tích từ đó. Trước kia, ông là Hiệu Trưởng một trường trung học ở thành phố Kompongcham, thời cựu hoàng Sihanook, Ông là người Việt sống lâu năm tại Cam bốt"



Tôi tìm lời an ủi: "Chiến tranh gieo tang tóc, thống khổ, hoặc ít hoặc nhiều đến người dân Thật bất ngờ, được nghe câu chuyện quá thương tâm của gia đình cô, xin thành thật chia buồn cùng Bác và Cô"

Sau một phút im lặng, thiếu phụ tiếp tục câu chuyện: "Mà ông nói ông bị bắt theo đoàn quân đó, như vậy họ bắt ông vác đạn, không tải thương binh, rất khổ sở và nguy hiểm nữa, phải không ông?"

"Đúng hơn tôi là tù cải tạo bị bắt đi làm lao động tại chiến trường. Vì có học và làm việc trong ngành Công Chánh của chế độ cũ miền Nam, nên họ bắt tôi theo đoàn Công Binh của họ để làm cầu đường, phục vụ chiến trường đó thôi"

Nét mặt thiếu phụ trở nên dịu lại và chìm vào sâu lắng. Tôi thì lạnh quanh nhớ lại một quãng đời cách nay gần ba mươi năm với tâm trạng

vừa bùi ngùi vừa ray rứt của một người có thời gian bị lưu đày ở một xứ có nắng cháy da, người vừa khô cằn, tan nát về vật chất lẫn tinh thần!

Tôi được chuyển trại từ Katum về Trảng Lớn được hơn một tháng. Cuộc sống ở đó đỡ vất vả hơn các trại cải tạo vừa qua, mọi người trong trại tự nhủ là mình sắp được thả về với gia đình. Vào một buổi trưa, tôi đang lui cui ngắt các đợt rau lang trên luống đất cần cỗi để chuẩn bị buổi cơm chiều cho tổ, bỗng nghe tiếng chân của anh đội trưởng đội lao cải vừa chạy ra vườn sau vừa gọi tôi một cách khẩn trương

"Anh Minh, về tổ, thu xếp đồ cá nhân và lên trình diện tiểu đoàn gấp"

Thì ra người ta biên chế tôi về đoàn Công Binh miền Bắc, chuẩn bị chiến tranh qui mô, vượt biên giới sang Cam bốt. Điều đó sau này tôi mới nhận ra, chứ quả thật tôi chưa được thả. Ấy thế mà tôi quá "hồ hởi" đã đem biếu tất cả đồ dùng cá nhân cho các bạn cùng tổ cải tạo, chỉ còn một bộ quần áo mặc trên người như vậy mới khổ cho tôi chứ!

Tôi và một số anh em Công Chánh khoá đàn anh, có một bạn cùng khoá được chuyển về một trại của quân đội cũ ở Saigon. Sau một tháng học tập chánh sách và đường lối của bộ đội, bao gồm các lệnh, phải chấp hành triệt để kỷ luật, điều lệ đối với người dân Cam bốt. Ai vi phạm sẽ dứt khoát bị nghiêm trị, còn cải tạo như chúng tôi thì có thể bị tử hình, tức bắn bỏ!

Vào một buổi sáng sớm, tôi được đưa vào đại đội trinh sát, gọi là C3 trinh sát (thật số tôi đen như con rệp!). Nói là đại đội chứ quân số ước chừng trung đội. Di chuyển bằng ba xe tải, loại xe JIL (của Liên Xô) và một Hoàng Hà (của Trung Quốc). Các xe này tương tự nhau, đều có sáu bánh xe và là loại xe tải cơ bản của quân đội khối Cộng Sản lúc bấy giờ. Tôi được trang bị một thước giấy loại 25 thước dài, địa bàn, giấy viết cần thiết để lập trắc đồ ngang các sông rạch nhỏ, dùng để thiết kế và thi công các cầu gỗ nhỏ, tạm dùng khi cần trên đường tiến quân. Đoàn mang theo một vò đóng cừ của quân đội Trung Quốc. Loại dùng dậu cặn, chuyên đóng cừ gỗ cho các mẩu cầu quân sự bằng gỗ rừng. Tất cả kỹ thuật làm cầu tạm này có trong sách giáo khoa của công binh Trung Quốc mà họ cho tôi mượn đọc trong tháng vừa qua. Nhờ trước

đây, tôi có theo một số nhà thầu làm cầu trên quốc lộ, khi làm phụ để kiếm thêm một ít lợi tức, nên có một ít kinh nghiệm. Trong việc này, đối với tôi không phải là không lo ngại nhưng không quá sợ hãi. Dù sao trong bước đường cùng này sợ hãi cũng không có ích chi!



Đoàn xe bắt đầu rời thành phố vào buổi sáng sớm. Thượng úy Lương, người miền Nam, chỉ huy đoàn, ngồi trên xe dẫn đầu. Dáng người gầy yếu, nước da tái xanh của người bị bệnh sốt rét kinh niên. Một điều may mắn cho tôi là người sĩ quan này tuy trầm lặng, lại có cái nhìn và đôi mắt không chất chứa một chút gì sắt máu. Riêng đối với cá nhân tôi, không tỏ vẻ hận thù của người đã ở trong quân đội đối nghịch mà tôi thường thấy ở các quân giáo khác. Có thể, phần nào đó, do từ chỉ đạo của thượng cấp, mục đích tạo điều kiện tâm lý tốt để hoàn thành công tác với năng suất cao, hoặc vả, dù ở vị trí khác biệt giữa người chỉ huy và người cải tạo, nhưng cùng là người trong cùng một nhóm. Tất cả chịu chung một số phận, cũng phải vượt qua mọi hiểm nguy, rủi may để sống còn sau cuộc hành quân đầy bất trắc này.

Đoàn xe vượt biên giới do bộ đội VN gác, xuyên qua thị trấn Krek vắng tanh và đổ nát, qua thị trấn Suông nhà cửa xơ xác. Rồi đến bên phà Kompongcham do bộ đội VN điều động. Dòng sông Mekong ở đây thật trang nghiêm, ào ạt chảy giữa hai bờ sông cao như hai con đê hùng vĩ. Thành phố Kompongcham với những dinh thự do Pháp xây cất, có vườn cây, thật là hài hòa, soi bóng bên dòng sông. Nhìn từ trên phà, quang cảnh của thành phố đẹp như một bức tranh. Khi đi vào, thì đây là thành phố chết,

không một bóng dân cư, không xe cộ ....Chỉ có một số nhỏ lính mới của chính phủ Kampuchia do VN mới dựng lên, quân phục còn mới tinh như từ trong kho vừa lấy ra, nét mặt còn ngây thơ không khác thiếu nhi mới lớn.

Sau khi dừng chân tại thị xã hai ngày, hôm nay đoàn bắt đầu đi về hướng Kompongthom. Đây là vùng còn đánh nhau ác liệt giữa quân chính qui VN và quân Khmer đỏ. Tất cả bộ đội trên xe đều khẩn trương, ở tư thế sẵn sàng tác chiến. Tôi thì ngồi trên sàn xe, bất động, như giao số mạng mình cho Trời. Nắng thật gắt, khi còn học tập ở vùng Katum, nắng ở đó đã nóng lắm rồi, nhưng so với cái nắng nóng của xứ này thì chẳng thấm vào đâu cả. Mồ hôi ướt cả người, thỉnh thoảng tôi nhìn lên, thấy nắng chói chan như lò thiêu đốt trên da người. Xe chạy chậm, dằn xóc từng cơn, tôi lắng nghe tiếng máy xe, tiếng khua động của đinh vít, lò xo và hộp chờ đợi tiếng nổ chát chúa của mìn bẫy trên đường.



Bỗng có súng nổ dồn dập từ cánh đồng hẹp về đường, bộ đội trên xe bắn trả lại. Xe chột gầm lên, vượt nhanh trên đường. Tôi nhìn lại phía sau xe có chừng ba hay bốn xe của bộ đội VN bị cháy. May mà xe chở chúng tôi chạy thoát, không ai trong đội hề hấn gì. Thật ra các bộ đội này chỉ biết phục kích xe, chứ chiến thuật phản phục kích xe thì chắc họ chưa được huấn luyện, nên phản ứng của họ có phần tùy tiện và vô trật tự.

Độ hai giờ sau, xe ngừng lại, tôi được lệnh xuống xe mang đồ cá nhân theo đội, băng qua cánh đồng hoang, đất khô cháy. Bây giờ tôi thấy đau rát trên mặt, chắc da mặt bị nắng nóng cháy

rồi! Chúng tôi vào một căn nhà sàn cao bằng gỗ, thoạt tiên tôi không thể đoán ai là chủ nhân căn nhà đồ sộ này, và có dụng ý gì mà cất to như thế? Buổi chiều, sau khi dùng cơm với nước muối có pha ít mỡ và rau rừng luộc, tôi đi dạo quanh chỗ đóng quân, cho thân kinh mình bớt căng thẳng, tôi bất chợt gặp một đồng gạch ngói vụn to lớn, cạnh đó là xác của các xe hơi, xe gắn máy, và đồ dùng bằng sắt thép.....bị đập phá móp méo nằm ngổn ngang.



Thì ra trước kia ở đây là ngôi chùa lớn bị đập phá tan hoang. Còn các đồ kim khí kia là do Khmer đồ tịch thu của dân chúng, mang về đây làm lò rèn nông cụ. Thay vì tiếp tục sử dụng các loại nông cụ thô sơ như cuốc, cày, liềm... dùng để phục vụ chế độ cộng sản nguyên thủy mà Pol Pot muốn áp đặt lên dân tộc này. Điều đó trước đây tôi chỉ nghe nói nay được nhìn tận mắt, thật là ngao ngán. Còn căn nhà sàn to lớn kia, tôi đoán, là nơi dành riêng cho các sư sãi trong chùa ở.

Chiều đến Thượng úy Lương tập họp đại đội, báo cáo tình hình quân sự chung quanh. Được biết tàn quân Khmer đồ vẫn còn khả năng tấn công lẻ tẻ. Các phiên trực gác được chỉ thị phải phòng bị nghiêm ngặt. Số người còn lại được tập trung nghỉ đêm trong ngôi nhà sàn. Tôi ngồi trên nhà sàn, nhìn qua cái cửa sổ, chung quanh là vườn cây cổ thụ, loại sao và dầu. Thân cây thẳng và thật cao, tàn lá thật rộng, rợp bóng, làm cho cảnh vật lúc hoàng hôn ở đây thêm huyền bí. Màn đêm dần dần xuống trên thôn xóm, tất cả đều chìm trong sự im lặng đến rợn người! Không có tiếng người, tiếng gà hay tiếng chó sủa ....Và từ trong ánh sáng mờ mờ đó, hiện ra

một nhóm đông người gồm ông bà lão, đàn bà, trẻ con rồi đến con trai và đàn ông. Tất cả đều mặc y phục màu đen. Họ từ từ đi đến chỗ đóng quân, mọi người trong đại đội gần như hốt hoảng, súng đạn sẵn sàng. Tôi luống cuống không biết mình nên làm gì, sau một phút ngần ngừ tôi vội mang giày và chạy đến nấp ở một góc nhà, nhìn ra ngoài và quan sát tình hình.



Bằng cách nào cũng không để Khmer đồ bắt, vì họ sẽ giết chết tất cả những người họ gặp, kể cả dân của họ. Lính gác bên ngoài làm hiệu đuổi xua nhóm người ấy đi, nhưng họ cứ lẩn quẩn chung quanh. Đêm đến, tình thế bớt căng thẳng, một phụ nữ cầm một chiếc đèn dầu nhỏ, chậm chậm rụt rè đi vào. Chị này tuổi độ trên bốn mươi, dáng người tiêu tụy, xơ xác, nhưng còn phẳng phất nét thanh tú và trí thức. Chị nói tiếng Cam bớt không ai hiểu, chị chuyển sang tiếng Pháp. May mà cũng hiểu được phần lớn ý của chị muốn nói, tôi yêu cầu chị phát âm chậm hơn. Chúng tôi được biết đám đông dân chúng muốn xin được ngủ đêm gần chỗ đóng quân. Họ sợ ban đêm quân Khmer đồ lén về sát hại họ, vì họ cường lại lệnh sơ tán và tự ý trở về làng cũ. Trong lúc chưa có một lực lượng quân sự nào được tổ chức để bảo vệ họ. Thượng úy Lương chắc không tin tưởng những người này, nên chỉ cho phép họ đến một khoảng đất trống có khoảng cách an toàn cho chỗ đóng quân, và bảo họ, nếu có súng nổ thì chớ chạy mà cứ nằm sát đất, để phân biệt được dân và dân Khmer đồ.

Lòng tôi thật ái ngại, vì đâu mà một dân tộc hiền lành như thế lại gặp khổ nạn cùng cực như vậy! Đang sống thanh bình an lành bỗng đột nhiên rơi vào vực thẳm bạo lực quá tàn ác, suýt

bị diệt chủng. Giờ đây lại phải đặt sinh mạng của mình từng ngày vào lực lượng của nước láng giềng mà lịch sử nhắc họ phải luôn dè dặt, không nên nhẹ dạ, cả tin, giống như trường hợp chàng Thạch Sanh trong truyện dân gian "Thạch Sanh và Lý Thông". Vậy mà họ phải chọn lựa như thế, một chọn lựa của những người lâm vào tình trạng tuyệt vọng. Thật là mỉa mai và nghịch đảo!

Lúc thông dịch, tôi có hỏi sơ qua về tình cảnh của chị. Được biết, trước kia chị là nhân viên trong thư viện hoàng gia ở hoàng thành, Chị xin tôi một ít thuốc cảm sốt, tôi vội trích ra một ít thuốc trong gói thuốc nhỏ cá nhân biểu chị để gọi là có tâm lòng, chị rất cảm động và cáo từ, Một nỗi buồn thương cảm dâng lên trong lòng tôi, tôi nhìn dáng chị khuất dần trong bóng đêm đen kịt, đen như cuộc đời của chị, của tôi và của cả đất nước của chị nữa!

Tôi đang chìm ngập trong các hình ảnh đau buồn đó, thiếu phụ ngồi kế bên tôi lại đặt câu hỏi, khiến tôi trở về với không khí trong phòng khám bệnh:

"Ông à, ông có xem phim *Killing Fields* không?"

"Dạ có, phim thật hay, phim làm tôi nhớ lại những ngày gian nan tại Cam bốt. Và mỗi lần xem xong phim này, về đêm, tôi thường có cơn ác mộng đầy kinh hãi, cô có nhận xét gì về phim ấy?"

"Chúng tôi có phim này ở nhà, và xem lại nhiều lần. Phim hay, khá trung thực, nhưng mức độ tàn ác diễn trong phim còn thấp hơn những điều thực sự đã xảy ra trên đất nước tôi"

"Cô muốn nói thực tế còn tàn bạo hơn điều mô tả trong phim?"

"Đúng như vậy"

"Tôi đồng ý với cô điều này, còn nam tài tử điện ảnh người Cam bốt đóng rất chính, rất nổi tiếng. Nghe nói trước đây ông là một Bác Sĩ Y Khoa và tiếp tục hành nghề tại Cali nữa, ông Haing Ngor chi đó?"

"Ông làm như nhiều người đã làm, người anh ruột của ông Ngor chỉ theo học anh của ông rồi thì lấy bằng thôi, chứ không phải là Bác Sĩ tại Cam bốt như tôi được biết"

"Thật vậy sao ?"

Thiếu phụ chuyển thế ngồi, quay lại phía tôi vẻ mặt hơi nghiêm trọng.

"Mà tôi xin hỏi ông một điều, ông nghĩ sao về việc bộ đội VN sang đánh Khmer đỏ tại Cam bốt lúc đó?"

Câu hỏi làm tôi bối rối vì chưa có suy nghĩ rõ ràng về cuộc chiến này. Hơn nữa trong tình huống khá tế nhị này tôi không dễ gì tìm được câu trả lời vừa ôn vừa làm cho hai phụ nữ này

hoàn toàn hài lòng.

"Người gây chiến thường tự khoác lên mình chiếc áo chính nghĩa. Họ biện minh động cơ chiến tranh của mình bằng cách hô hào bảo vệ an nguy của nước họ, chống độc tài, chống đàn áp tôn giáo, chống vi phạm nhân quyền, chống diệt chủng .... Cô và bác đây chịu đựng lâu năm trong cuộc chiến đó, ý nghĩ của cô sẽ chính xác hơn tôi nhiều"

Thiếu phụ lắc đầu thối thác như che giấu điều gì vừa phần nộ vừa ưu uất không nguôi. Cô trầm ngâm một chốc rồi có

thể cô đã tìm được điều gì thay cho câu trả lời, hoặc từ một lý do nào đó cô muốn chấm dứt cuộc đối thoại.

"Chắc chúng mình nên quên chuyện đau buồn cũ đi. Chúng mình đang may mắn được sống an lành trên đất nước thanh bình, dân chủ, thịnh vượng Canada này mà ông!"

Cô y tá gọi tôi vào phòng khám, tôi đứng dậy lặng lẽ gật đầu chào hai phụ nữ mà trước đây chưa từng gặp. Nay cảm thấy quen thân, cơ hồ đã gặp nhau thuở nào. Mừng tượng đã gặp họ trong đoạn đời khổ đau, đọa đày, với những ngày nắng cháy trên da thịt. Những hình ảnh đó hiện ra trong trí tôi, trong thật âm đậm, hiu hắt như trong đoạn phim trắng đen cũ, gợi nỗi buồn xa xôi và mơ hồ như trong một giấc mơ hay từ tiền kiếp.

